



THỦ THUẬT GIAN LẬN TRONG LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA CÁC CÔNG TY NIÊM YẾT

TS. HÀ THỊ THÚY VÂN - Đại học Thương mại

Trong 3 năm gần đây, đã có không ít công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán gian lận trong lập báo cáo tài chính. Bài viết cung cấp cho người sử dụng báo cáo tài chính những thủ thuật gian lận phổ biến trong lập báo cáo tài chính của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán, giúp cho việc nhận diện, đánh giá các thông tin trong báo cáo tài chính trong quá trình đưa ra quyết định đầu tư.

Nhận diện những thủ thuật gian lận

Với mục đích làm “đẹp” báo cáo tài chính (BCTC) nhằm thu hút đầu tư của các cổ đông trên thị trường chứng khoán, nhiều công ty niêm yết thường sử dụng các kỹ thuật gian lận trong lập BCTC như khai tăng doanh thu, khai giảm chi phí/bỏ sót công nợ, ghi nhận sai niên độ kế toán, đánh giá sai giá trị tài sản, không công bố đầy đủ thông tin trên BCTC. (COSO 1999; COSO 2010; ACFE, 2014)... Cụ thể:

Khai tăng doanh thu

Giả mạo doanh thu: là ghi nhận doanh thu không thực tế phát sinh vào sổ sách kế toán. Giả mạo doanh thu là hình thức phổ biến trong lập BCTC gian lận. Các hình thức giả mạo doanh thu như thực hiện giao dịch với khách hàng giả mạo hoặc lập hóa đơn giả mạo đối với các khách hàng có thật nhưng thực tế hàng hóa, dịch vụ không chuyển giao. Sang đầu năm sau, doanh thu được ghi đảo để che giấu hành vi gian lận này.

Ghi nhận doanh thu không đúng giữa bản chất và hình thức của nghiệp vụ (các giao dịch với các bên liên quan): Lợi dụng giao dịch với các bên liên quan để thực hiện hành vi gian lận là hình thức phổ biến của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán hiện nay. Các công ty mẹ thành lập công ty con với mục đích đặc biệt như chuyển lỗ, giấu chi phí phục vụ cho công ty mẹ. Ví dụ: Công ty mẹ sử dụng công ty con để mua bán/thuê tài sản tạo thành chu trình khép kín (tức là người bán đồng thời là người mua/thuê lại hàng hóa ở điểm cuối cùng của vòng tròn). Doanh nghiệp bán chỉ dựa hình thức của các

bộ hồ sơ chứng từ như: hợp đồng kinh tế, hóa đơn tài chính, biên bản giao nhận, thanh lý hợp đồng... chứng minh cho việc giao dịch đã phát sinh trong kho. Theo nguyên tắc “bản chất hơn hình thức” thì giao dịch này không đủ điều kiện để ghi nhận doanh thu trong BCTC. Theo chuẩn mực kế toán Việt Nam số 14, đoạn 8 quy định: “Khi hàng hóa hoặc dịch vụ được trao đổi để lấy hàng hóa hoặc dịch vụ tương tự về bản chất và giá trị thì việc trao đổi đó không được coi là một giao dịch tạo doanh thu” (Bộ Tài chính, 2001). Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 550 Các bên liên quan quy định: “Tất cả các giao dịch giữa khách hàng và các bên liên quan được ghi chép phản ánh theo bản chất kinh tế hơn là phản ánh theo hình thức kinh tế của nghiệp vụ” (Hội Kiểm toán viên Hành nghề Việt Nam, 2013)

Ví dụ điển hình trên thế giới việc áp dụng kỹ thuật dựa vào hình thức pháp lý để che giấu bản chất của giao dịch nhằm làm đẹp BCTC là vụ gian lận kế toán của Tập đoàn Enron (Mỹ) bị vỡ lò vào năm 2002. Enron đã tạo ra “các đơn vị có mục đích đặc biệt” để ghi tăng doanh thu ảo, giấu lỗ và các khoản nợ vào các đơn vị này. Cụ thể, Tập đoàn này đã ghi nhận doanh thu đối với các giao dịch bán hàng lòng vòng giữa các đơn vị có mục đích đặc biệt cũng như ghi nhận doanh thu dựa trên tổng giá trị khí gas bán cho khách hàng thay vì dựa trên bản chất của giao dịch là kênh trung gian hưởng hoa hồng chênh lệch. Với doanh thu báo cáo đạt 101 tỷ USD vào năm 2000, Enron đã trở thành 1 trong 500 công ty lớn nhất thế giới tại thời điểm đó, tạo nên một hình ảnh sức mạnh tài chính khổng lồ cho Tập



đoàn trước các đối tác và nhà đầu tư (Jones, 2011).

Ghi nhận tăng doanh thu thông ước tính kế toán: Kỹ thuật gian lận này thường được thực hiện các hợp đồng dài hạn để ước lượng khối lượng công việc hoàn thành để ghi nhận doanh thu. Ví dụ, hợp đồng xây dựng dài hạn có 2 phương pháp ghi nhận doanh thu. Thứ nhất là ghi nhận doanh thu khi hợp đồng xây dựng đã hoàn thành bàn giao; Thứ hai là dựa vào tỷ lệ % tiến độ thực hiện hợp đồng. Phương pháp hợp đồng hoàn thành bàn giao là không ghi nhận doanh thu cho đến khi dự án hoàn thành 100%. Chi phí xây dựng xác định khi dự án hoàn thành. Phương pháp xác định dựa theo tỷ lệ % tiến độ hoàn thành ghi nhận doanh thu và chi phí theo phương pháp đo lường dự án đã thực hiện, nhưng phương pháp này thường dễ bị lạm dụng thực hiện gian lận. Ước lượng tỷ lệ % hoàn thành công việc phụ thuộc các ước tính của nhà quản lý dựa trên kinh nghiệm và thực tế tiến độ hoàn thành công việc. Nhà quản lý gian lận tỷ lệ % hoàn thành và ước tính chi phí hoàn thành của dự án xây dựng để ghi nhận doanh thu sớm và che giấu tỷ lệ % vượt mức thực tế hoàn thành của dự án.

Ghi nhận sai niên độ kế toán

Ghi nhận các nghiệp vụ phát sinh sai niên độ kế toán là việc ghi nhận doanh thu/hoặc chi phí không đúng với thời điểm phát sinh. Hoạch toán doanh thu hoặc chi phí được chuyển từ kỳ trước sang kỳ sau hoặc ngược lại nhằm tăng hoặc giảm lợi nhuận như mong muốn. Các kỹ thuật gian lận trong lập BCTC liên quan đến việc ghi nhận sai niên độ kế toán sau:

Vi phạm nguyên tắc phù hợp trong ghi nhận doanh thu và chi phí: Theo chấp nhận kế toán nguyên tắc (GAAP), nguyên tắc phù hợp trong kế toán là ghi nhận một khoản doanh thu thì phải ghi nhận một khoản chi phí tương ứng có liên quan đến doanh thu kỳ đó. Tuy nhiên, tại thời điểm cuối năm, nhiều công ty đã ghi nhận doanh thu trước khi thực hiện giao dịch. Doanh thu được ghi nhận ngay sau khi xuất hóa đơn vào thời điểm cuối năm nhưng hàng chưa được xuất. Sang đầu năm sau, hàng hóa mới được xuất và chi phí tương ứng của giao dịch này được ghi nhận chậm vào đầu năm sau. Kỹ thuật này giúp cho công ty tăng chỉ tiêu lợi nhuận trong năm.

Ghi nhận sớm doanh thu: là kỹ thuật gian lận liên quan doanh thu, khi các điều kiện ghi nhận doanh thu chưa được thỏa mãn như hàng hóa và dịch vụ chưa được chuyển giao hoặc khách hàng hoặc chỉ được chuyển giao một phần và khách hàng chưa chấp nhận thanh toán.

Hoặc doanh thu ghi nhận sớm trong trường hợp như các hợp đồng bán hàng có điều khoản kèm theo. Thực tế, các điều khoản của hợp đồng chưa hoàn thành, quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu của hàng hóa chưa được chuyển giao cho bên mua. Nhiều doanh nghiệp khi xuất hàng hóa hoặc dịch vụ cho khách hàng dùng thử đã tiến hành ghi nhận doanh thu. Hình thức ghi nhận doanh thu này được coi là ghi nhận doanh thu sai thời điểm khi mà các điều khoản hợp đồng trong tương lai chưa được thực hiện.

Phản ánh chi phí sai thời điểm: Phản ánh chi phí sai thời điểm là sự điều chỉnh lợi nhuận của doanh nghiệp bởi áp lực đạt được mục tiêu và kế hoạch kinh doanh của công ty. Khoản chi phí phát sinh trong kỳ này nhưng công ty hoãn chưa hoạch toán chuyển sang kỳ sau. Ngoài ra, kỹ thuật phản ánh chi phí sai thời điểm thường thực hiện cùng hành vi gian lận vi phạm vào nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

Khai giảm công nợ và chi phí

Khai giảm, che giấu công nợ và chi phí là cách thực hiện hành vi gian lận đối với BCTC để tăng lợi nhuận của công ty. Lợi nhuận trước thuế tăng nếu tổng số tiền chi phí hoặc công nợ không được phản ánh, gian lận này có thể ảnh hưởng trọng yếu tới lợi nhuận công bố. Kỹ thuật này dễ thực hiện hơn so với hành vi nghiệp vụ khai khống nhưng khó phát hiện hơn. Thông thường để che giấu công nợ và chi phí là bỏ sót công nợ/chi phí.

Bỏ sót công nợ/chi phí là hành vi cố tình không hoạch toán nghiệp vụ phát sinh liên quan chi phí/công nợ trên sổ sách kế toán thông qua giấu hoặc hủy các chứng từ liên quan nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Khi đó, lợi nhuận trước thuế sẽ tăng tương ứng với số chi phí hay công nợ che giấu.

Những người thực hiện thủ thuật gian lận về bỏ sót công nợ/chi phí đều tin rằng họ có thể che giấu gian lận trong thời điểm tương lai.

Không công bố đầy đủ thông tin

Theo nguyên tắc kế toán và Luật Chứng khoán, công ty niêm yết phải công bố đầy đủ và chính xác thông tin trong BCTC và thuyết minh BCTC cho nhà đầu tư, giúp nhà đầu tư có những thông tin cần thiết đưa ra quyết định đầu tư. Tuy nhiên, nhiều thông tin không được khai báo đầy đủ trong thuyết minh BCTC như nợ tiềm tàng, các sự kiện phát sinh sau ngày khóa sổ, các giao dịch các bên liên quan, những thay đổi chính sách kế toán.

Các sự kiện phát sinh sau ngày khóa sổ: Sự kiện phát



sinh sau ngày khóa sổ kế toán là những sự kiện có ảnh hưởng đến BCTC đã phát sinh trong khoảng thời gian từ ngày khóa sổ lập BCTC để kiểm toán đến ngày ký báo cáo kiểm toán và những sự kiện được phát hiện sau này ký báo cáo kiểm toán (Bộ Tài chính, 2012).

Các sự kiện phát sinh sau ngày khóa sổ ảnh hưởng trực tiếp tới BCTC phải trình bày trên thuyết minh BCTC như hợp nhất kinh doanh, việc công bố ngừng hoạt động, phát hành thêm cổ phiếu, những khoản nợ liên quan đến ngừng hoạt động, vụ kiện tụng tranh chấp... Các công ty thường che giấu trình bày các phán quyết của tòa án hoặc quyết định liên quan luật phát làm giảm giá trị tài sản hoặc không hoạch toán các khoản nợ ảnh hưởng tới tính liên tục của hoạt động kinh doanh

Thay đổi chính sách kế toán: Những thay đổi chính sách kế toán có thể trình bày sai lệch các thông tin trong BCTC đối với người sử dụng BCTC bao gồm chính sách ước tính kế toán, thay đổi phương pháp tính giá hàng tồn kho, chính sách ghi nhận chênh lệch tỷ giá, chính sách và thời điểm vốn hóa... Mỗi chính sách kế toán thay đổi tác động khác nhau tới kết quả của BCTC.

Kết luận và kiến nghị

Qua phân tích các thủ thuật trong gian lận lập BCTC với xu hướng làm “đẹp” BCTC phổ biến của các Công ty niêm yết trên thế giới và Việt Nam, bài viết không chỉ phân tích chuyên sâu từng kỹ thuật gian lận trong lập BCTC mà hệ thống hóa chúng thành những nhóm các thủ thuật gian lận có tính phổ biến. Trong thực tế, có thể có những kỹ thuật gian lận nằm ngoài những nhóm nêu trên và chúng tôi tiếp tục nghiên cứu và đề cập trong các công trình nghiên cứu khác.

Để thị trường phát triển lành mạnh và tạo niềm tin cho công chúng, là kênh huy động vốn hiệu quả đối với nền kinh tế, các cơ quan quản lý nhà nước, đặc biệt các công ty niêm yết phải có những biện pháp cung cấp các thông tin trung thực đối với nhà đầu tư nói riêng, những người sử dụng thông tin trong BCTC nói chung. Nhằm nâng cao tính trung thực và khách quan của thông tin giải trình trong BCTC, các cơ quan quản lý nhà nước và công ty niêm yết cần quan tâm đến một số kiến nghị sau:

- Các cơ quan quản lý Nhà nước, đặc biệt Ủy ban chứng khoán Nhà nước cần hoàn thiện khung pháp lý về các biện pháp xử lý đối với các công ty niêm yết thực hiện gian lận trong BCTC như bổ sung và nâng cao các hình phạt về mặt hành chính và hình sự đối với công ty đó.

- Đối với công ty niêm yết: Xây dựng hệ thống

kiểm soát gian lận trong công ty như thiết kế hệ thống kiểm soát nội bộ hữu hiệu để ngăn ngừa và phát hiện kịp thời đối với hành vi gian lận nói chung, đặc biệt rủi ro gian lận. Đặc biệt thiết kế môi trường kiểm soát hiệu quả đối với rủi ro gian lận như cơ cấu quản trị kiểm soát của công ty, định kỳ thông báo về rủi ro gian lận có thể xảy ra, xây dựng kỹ năng phòng chống và phát hiện các rủi ro gian lận, thiết kế quy trình báo cáo gian lận tiềm tàng và cần có sự kết hợp giữa các bên để điều tra và đưa ra các giải pháp để đảm bảo gian lận tiềm tàng được phát hiện kịp thời. Bên cạnh đó, nguyên tắc quản trị đối với tính chính trực của ban lãnh đạo luôn đề cao vì phần lớn hành vi vi phạm BCTC gian lận xuất phát từ sự thông đồng giữa ban lãnh đạo cấp cao với các nhân viên trong đơn vị. Đối với nhân viên, công ty luôn nâng cao trách nhiệm của từng cá nhân trong ứng phó với rủi ro gian lận.

Theo nguyên tắc kế toán và Luật Chứng khoán, công ty niêm yết phải công bố đầy đủ và chính xác thông tin trong báo cáo tài chính và thuyết minh báo cáo tài chính cho nhà đầu tư, giúp nhà đầu tư có những thông tin cần thiết đưa ra quyết định đầu tư. Tuy nhiên, nhiều thông tin không được khai báo đầy đủ trong thuyết minh báo cáo tài chính.

- Đối với người sử dụng thông tin trong BCTC của công ty niêm yết: Thông qua việc phân tích các kỹ thuật lập BCTC gian lận phổ biến của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán, các nhà đầu tư có được kiến thức về khoản mục trên BCTC dễ bị sai phạm trọng yếu (do gian lận) và xu hướng lập BCTC gian lận. Bên cạnh đó, nhà đầu tư cần đọc kỹ các kết quả của các báo cáo kiểm toán do các công ty kiểm toán độc lập cung cấp, đặc biệt chú ý các ý kiến kiểm toán ngoại trừ liên quan đến các khoản mục quan trọng như doanh thu, giá vốn, chi phí, khoản phải thu, tài sản cố định, hàng tồn kho... Từ đó, nhà đầu tư nhận thức khả năng sai phạm trọng yếu do gian lận có thể xảy ra đối với các khoản mục quan trọng trong BCTC.

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Tài chính (2001), Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001 về việc ban hành và công bố 4 chuẩn mực kế toán Việt Nam, đợt 1;
2. Committee of Sponsoring Organization (COSO) (1999), *Fraudulent Financial Reporting: 1987-1991-An Analysis of US. Public Companies*. www.coso.org;
3. Committee of Sponsoring Organization (COSO) (2010), *Fraudulent Financial Reporting: 1998-2007-An Analysis of US. Public Companies*.